

Bản án số 19/2020/HNGĐ-PT

Ngày: 10/9/2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quế.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Hồng Phương và bà Trần Thị Nhài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ánh Vân-Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 16/2020/TLPT-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 09/2020/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 22/QĐPT-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đỗ Hồng S, sinh năm 1996;

Nơi cư trú: Xóm P, xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: Xóm P, xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm nguyên đơn anh Đỗ Hồng S trình bày: Anh kết hôn với chị Lê Thị H năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Anh và chị H đã ly thân từ tháng 12/2019. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và xin được ly hôn với chị H.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là cháu Đỗ Nam A, sinh ngày 24/5/2016. Hiện nay cháu đang ở với ông bà nội, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Lê Thị H trình bày: Chị công nhận về thời điểm kết hôn như anh S trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn, do quan điểm sống không tương đồng, không tìm được tiếng nói chung. Anh S có quan hệ với người con gái khác và chị đã bắt gặp. Nay anh S xin ly hôn, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Nay anh S xin ly hôn chị nhất trí.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Đỗ Nam A, sinh ngày 24/5/2016. Khi ly hôn chị yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung vì cháu Nam A còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Chị không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về Tài sản chung; công nợ chung: Vợ chồng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Với nội dung trên, tại bản án số 09/2020/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử và quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, 39, 147, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Đỗ Hồng S, cho anh Đỗ Hồng S được ly hôn chị Lê Thị H.

2. Về con chung:

- Giao cho chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đỗ Nam A, sinh ngày 24/5/2016 cho đến khi cháu Đỗ Nam A đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị H không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Anh Đỗ Hồng S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh S có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về Tài sản chung, công nợ chung: Anh Đỗ Hồng S và chị Lê Thị H đều xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Đỗ Hồng S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp theo biên lai thu số 0001128 ngày 16 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Anh Đỗ Hồng S đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/6/2020 anh Đỗ Hồng S có đơn kháng cáo yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm anh Đỗ Hồng S vẫn giữ nguyên nội dung đã kháng cáo.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và nghe lời trình bày của các đương sự; Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Việc anh S, chị H ai cũng muốn nuôi con đều là nguyện vọng chính đáng của cả hai anh chị. Tuy nhiên phải xem xét một cách khách quan, toàn diện từ điều kiện sống đến tâm sinh lý và cả quá trình chăm sóc, nuôi dạy con chung. Nếu bên nào có điều kiện tốt nhất về mọi mặt cho cháu thì cần giao con cho một bên chăm sóc, nuôi dưỡng mới phù hợp. Xét thấy anh S, chị H chưa có nhà riêng và đều ở với bố mẹ đẻ, nhưng cũng có việc làm, thu nhập ổn định, cháu Đỗ Nam A, sinh ngày 24/5/2016 đến khi xét xử sơ thẩm cháu còn rất nhỏ mới được 04 tuổi, nên rất cần sự chăm sóc chu đáo, tỉ mỉ của người mẹ, chỉ trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì mới cần giao cho bố, do vậy Tòa án cấp sơ thẩm giao con chung cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là phù hợp, có lý, có tình, nên không chấp nhận đơn kháng cáo của anh S, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát phát biểu về sự tuân theo pháp luật của Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát: Không chấp nhận đơn kháng cáo của anh S, anh S phải chịu án phí phúc thẩm, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Không chấp nhận kháng cáo của anh Đỗ Hồng S, giữ nguyên bản án số 09/2020/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Đỗ Hồng S, cho anh Đỗ Hồng S được ly hôn chị Lê Thị H.

2. Về con chung: Giao cho chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đỗ Nam A, sinh ngày 24/5/2016 cho đến khi cháu Đỗ Nam A đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh S vì chị H chưa yêu cầu.

Anh Đỗ Hồng S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh S có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Đỗ Hồng S và chị Lê Thị H đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

4.1 Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Đỗ Hồng S phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh S đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001128 ngày 16 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Xác nhận anh Đỗ Hồng S đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4.2 Án phí phúc thẩm: Anh Đỗ Hồng S phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh S đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000409 ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Xác nhận anh Đỗ Hồng S đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND huyện P;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- VP TAT;
- Lưu Tòa HNGB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quế